



DOI: [https://doi.org/ 10.52714/dthu.14.05S.2025.1670](https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1670)

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hồ Thị Thanh Trúc

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: tructriduc@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 08/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 09/10/2025; Ngày duyệt đăng: 20/10/2025

Tóm tắt

Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, tập trung vào bốn chức năng quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp khảo sát bằng bảng hỏi với 90 cán bộ quản lý và giáo viên thuộc 8 trường mầm non, cùng phỏng vấn sâu để làm rõ dữ liệu định lượng. Kết quả cho thấy công tác quản lý giáo dục kỹ năng sống được đánh giá đạt mức Khá đến Tốt, với điểm trung bình chung từ 4,65 đến 4,76. Các trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện tốt việc kiểm tra - đánh giá định kỳ và duy trì phối hợp với phụ huynh. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ ra bốn hạn chế chính: thiếu cơ sở vật chất và học liệu chuyên dụng; nội dung kế hoạch còn mang tính hình thức, chưa sát thực tế; công tác giám sát, hỗ trợ chuyên môn chưa thường xuyên; và giáo viên còn thiếu linh hoạt khi tích hợp kỹ năng sống vào hoạt động hằng ngày. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ hạn chế ngân sách, năng lực đội ngũ chưa đồng đều và thiếu công cụ đánh giá chuẩn hóa. Nghiên cứu đề xuất tăng đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và chuẩn hóa bộ tiêu chí đánh giá kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi mầm non.

Từ khóa: *Kỹ năng sống, mầm non, quản lý giáo dục, quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh.*

Trích dẫn: Hồ, T. T. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 337-348. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1670>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGING LIFE-SKILLS EDUCATION IN PRESCHOOLS IN TAN PHU DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Ho Thi Thanh Truc

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: tructriduc@gmail.com

Article history

Received: 08/9/2025; Received in revised form: 09/10/2025; Accepted: 20/10/2025

Abstract

This article presents the research findings on the current management of life skills education in preschools in Tan Phu District, Ho Chi Minh City, focusing on four core management functions: planning, organizing, directing, and evaluating. The study employed a mixed-methods approach, combining a questionnaire survey with 90 administrators and teachers from eight preschools and in-depth interviews to supplement quantitative data. The results show that the management of life skills education is generally rated from Fair to Good, with overall mean scores ranging from 4.65 to 4.76. Schools have established specific plans, conducted regular monitoring and evaluation, and maintained cooperation with parents. However, four major limitations were identified: insufficient facilities, equipment, and teaching materials; lesson plans remain theoretical and poorly aligned with practical contexts or children's developmental characteristics; limited supervision and professional support during implementation; and teachers' lack of flexibility in integrating life skills education into daily activities. The main causes include budget constraints, uneven teacher competencies, and the absence of standardized assessment tools for preschool levels. The study proposes prioritizing investment in facilities and teaching materials, enhancing teacher training on instructional and assessment methods, and standardizing assessment criteria and tools suitable for preschool children.

Keywords: *Educational management, Ho Chi Minh City, life skills, preschool, Tan Phu District.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) cho trẻ em và thanh thiếu niên trong nhà trường là định hướng được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) nhấn mạnh từ sớm. Theo WHO (1996), GDKNS không chỉ nhằm truyền thụ kiến thức mà còn phát triển năng lực tâm lý - xã hội giúp cá nhân ứng phó hiệu quả với các yêu cầu và thách thức trong cuộc sống hằng ngày. Quan điểm này khẳng định vai trò của nhà trường trong việc bồi dưỡng năng lực thích ứng và hành vi tích cực cho người học ngay từ những giai đoạn đầu đời.

Tại Việt Nam, phát triển con người toàn diện là chủ trương xuyên suốt của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định chuyển trọng tâm từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất, năng lực người học, trong đó KNS được xem là một cấu phần trọng yếu. Tinh thần này được thể chế hóa trong Luật Giáo dục (Quốc hội, 2019), nhấn mạnh mục tiêu phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp. Cùng với đó, Luật Trẻ em (Quốc hội, 2016) quy định quyền của trẻ được học tập, vui chơi, rèn luyện kỹ năng phù hợp với lứa tuổi.

Đối với bậc học mầm non, Chương trình giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021) tích hợp các mục tiêu phát triển KNS trong năm lĩnh vực phát triển của trẻ (thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội, và thẩm mỹ). Chương trình này là căn cứ pháp lý định hướng cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014) quy định rõ về quản lý và tổ chức hoạt động GDKNS, yêu cầu các cơ sở mầm non xây dựng kế hoạch, phương pháp và đội ngũ phù hợp. Công văn 463/BGDĐT-GDTH (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015) tiếp tục hướng dẫn lồng ghép KNS vào hoạt động giáo dục hằng ngày, góp phần tạo cơ sở thực tiễn cho việc triển khai đồng bộ trong hệ thống giáo dục.

Về mặt khoa học, việc GDKNS cho trẻ mầm non dựa trên cơ sở tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (Nguyễn, 1989). Giai đoạn mầm non là “thời kỳ vàng” hình thành nhân cách và kỹ năng xã hội, cảm xúc. Nhiều công trình đã cung cấp cơ sở lý luận và phương pháp luận cho GDKNS (Nguyễn, 2011; Huỳnh, 2018; Huỳnh & cộng sự, 2023), đồng thời phát triển các mô hình tổ chức đặc thù như trò chơi học tập (Nguyễn, 2003), trò chơi đóng vai có chủ đề (Vũ, 2016) hay giáo dục kỹ năng tự bảo vệ theo tiếp cận trải nghiệm (Lê, 2023).

Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả các mô hình này cần có sự quản lý khoa học. Quản lý hoạt động GDKNS không chỉ dừng ở phương pháp giảng dạy mà đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Đây là các chức năng cốt lõi của quản lý giáo dục (Trần & Nguyễn, 2015) và là điều kiện bảo đảm tính hệ thống, hiệu quả của chương trình (Nguyễn, 2021). Như vậy, vấn đề trọng tâm không chỉ là dạy kỹ năng sống như thế nào, mà là quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống ra sao để đạt mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021).

Một số nghiên cứu đã tiếp cận khía cạnh này ở phạm vi khác nhau. Đào (2018) nghiên cứu quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ 5-6 tuổi tại các trường tư thục; Phan (2022) khảo sát quản lý GDKNS thông qua hoạt động trải nghiệm ở Hải Dương; Nguyễn & cs. (2025) nghiên cứu thực trạng quản lý GDKNS tại thành phố Đồng Xoài, Bình Phước. Những công trình này cung cấp cơ sở tham khảo có giá trị, song chủ yếu tập trung ở các địa phương nhỏ hoặc loại hình trường học riêng lẻ.

Trong khi đó, Thành phố Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế, xã hội và giáo dục lớn nhất cả nước - có điều kiện đặc thù về quy mô mạng lưới trường lớp, sự đa dạng loại hình trường mầm non và yêu cầu ngày càng cao của phụ huynh về chất lượng giáo dục. Quận Tân Phú là khu vực đô thị hóa nhanh, tập trung nhiều cơ sở mầm non công lập và tư thục, là địa bàn tiêu

biểu phản ánh sự chuyển động của giáo dục đô thị. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào đánh giá một cách hệ thống và toàn diện thực trạng quản lý hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú.

Vì vậy, nghiên cứu “Thực trạng quản lý hoạt động GDKNS cho trẻ ở các trường mầm non quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh” được thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu lý luận và thực tiễn, góp phần cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác quản lý giáo dục mầm non, đồng thời cụ thể hóa mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về phương pháp khảo sát

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học kết hợp phỏng vấn sâu nhằm thu thập và phân tích dữ liệu về thực trạng quản lý hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng nghiên cứu gồm 90 người, bao gồm 21 cán bộ quản lý và 69 giáo viên thuộc 8 trường mầm non trên địa bàn. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu, xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel để thống kê, phân tích, tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và xếp hạng.

Tác giả sử dụng thang đo định lượng Likert 5 mức độ. Mỗi câu hỏi được thiết kế đo ở 5 mức độ tăng dần từ 1 điểm đến 5 điểm. Giá trị khoảng cách $= (\text{Maximum} - \text{Minimum}) / n = (5 - 1) / 5 = 0,8$. Từ đó, ta có các đoạn giá trị về ĐTB của các biến quan sát. Quy ước thang đo và đánh giá các giá trị trung bình như sau:

Điểm	ĐTB	Mức độ đồng ý	Mức độ đạt được	Mức độ ảnh hưởng	Mức độ hiệu quả
1	$1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,80$	Hoàn toàn không đồng ý	Kém	Không ảnh hưởng	Hoàn toàn không hiệu quả
2	$1,80 < \text{ĐTB} \leq 2,60$	Không đồng ý	Yếu	Ít ảnh hưởng	Ít hiệu quả
3	$2,60 < \text{ĐTB} \leq 3,40$	Bình thường	Trung bình	Bình thường	Bình thường
4	$3,40 < \text{ĐTB} \leq 4,20$	Đồng ý	Khá	Khá ảnh hưởng	Hiệu quả
5	$4,20 < \text{ĐTB} \leq 5,00$	Hoàn toàn đồng ý	Tốt	Rất ảnh hưởng	Rất hiệu quả

Phỏng vấn sâu được tiến hành với 04 cán bộ quản lý (mã hóa CBQL1, CBQL2, ... CBQL4); phỏng vấn 03 GV (mã hóa GV1, GV2, GV3).

2.2. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về lập kế hoạch hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch GDKNS cụ thể theo năm học, phân công người phụ trách và thời gian thực hiện rõ ràng	0	0	3	16	71	4,76	0,76	1

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
2	GV được tham gia vào quá trình xây dựng và điều chỉnh kế hoạch GDKNS phù hợp với đối tượng trẻ	0	0	4	21	65	4,68	0,71	4
3	Kế hoạch GDKNS của nhà trường phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non và định hướng phát triển năng lực cho trẻ	0	0	4	22	64	4,67	0,70	5
4	Nhà trường định kỳ tổ chức họp tổ chuyên môn để xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động GDKNS theo chủ đề/tháng/học kỳ	0	0	3	22	65	4,69	0,71	3
5	Nhà trường thường xuyên đánh giá, điều chỉnh kế hoạch GDKNS dựa trên phản hồi của GV và phụ huynh	0	0	3	20	67	4,71	0,72	2
ĐTB chung							4,70		

Kết quả khảo sát cho thấy ĐTB chung về lập kế hoạch hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đạt 4,70, được xếp loại Tốt, phản ánh sự cải tiến rõ nét trong công tác xây dựng kế hoạch GDKNS. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Nhà trường xây dựng kế hoạch GDKNS cụ thể theo năm học, phân công người phụ trách và thời gian thực hiện rõ ràng” (ĐTB = 4,76; ĐLC = 0,76), cho thấy các cơ sở mầm non đã bước đầu hình thành định hướng và tính chuyên nghiệp trong công tác lập kế hoạch quản lý hoạt động này. Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là: “Kế hoạch GDKNS của nhà trường phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non và định hướng phát triển năng lực cho trẻ” với ĐTB = 4,67, ĐLC = 0,71 cho thấy kế hoạch có thể mang tính lý thuyết cao, sao chép từ tài liệu mẫu, chưa gắn chặt với thực tế tại đơn vị (nhân lực, cơ sở vật chất, đặc điểm trẻ và các hoạt động được xây dựng không sát với nhu cầu, hứng thú, đặc điểm vùng miền hoặc độ tuổi của trẻ mầm non).

Các tiêu chí còn lại có điểm trung bình dao động từ 4,68 đến 4,71, cho thấy một số trường đã bước đầu quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch GDKNS theo chủ đề, học kỳ, tích hợp mục tiêu phát triển tư duy sáng tạo và khuyến khích sự tham gia của giáo viên. Tuy nhiên, các kế hoạch này cần được điều chỉnh để bảo đảm phù hợp hơn với chương trình giáo dục mầm non và thực tiễn phát triển của trẻ. Độ lệch chuẩn các tiêu chí dao động từ 0,70 đến 0,71, phản ánh mức độ đồng thuận khá cao giữa cán bộ quản lý và giáo viên.

Phòng vấn sâu GV1, chia sẻ: sự gắn kết giữa nhà trường, GV và phụ huynh trong hoạt động GDKNS cho trẻ còn có những giới hạn về qui mô và phương thức, từ đó huy động sự tham gia của GV và phụ huynh vào quá trình lập kế hoạch tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ còn những khó khăn nhất định.

Ý kiến phỏng vấn CBQL: CBQL3 cho biết: “Nhà trường đã xây dựng một kế hoạch chi tiết để tích hợp GDKNS vào chương trình giảng dạy cho trẻ mầm non. Kế hoạch này được triển khai chủ yếu qua phương pháp “học thông qua chơi”, lồng ghép các kỹ năng vào mọi hoạt động hàng ngày của trẻ. Thay vì dạy riêng một môn, giáo viên sẽ tích hợp các bài học về tự phục vụ (như tự xúc ăn, vệ sinh cá nhân), giao tiếp (chào hỏi, cảm ơn), kỹ năng xã hội (chia sẻ, hợp tác), và tự bảo vệ trong các trò chơi đóng vai, giờ kể chuyện, hoạt động khám phá, và giờ ăn, giờ ngủ”. CBQL2 chia sẻ: “Giáo viên sẽ làm mẫu và hướng dẫn trẻ thực hành liên tục,

tạo môi trường an toàn để trẻ tự do thử nghiệm. Chúng tôi cũng đặc biệt chú trọng phối hợp với phụ huynh để thống nhất phương pháp giáo dục, giúp trẻ rèn luyện kỹ năng một cách đồng bộ cả ở trường và ở nhà. Mọi tiến bộ của trẻ đều được giáo viên quan sát, ghi nhận và đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, đảm bảo trẻ phát triển toàn diện, tự tin.”

Từ khảo sát và phỏng vấn, có thể khẳng định rằng: công tác lập kế hoạch GDKNS đã được thực hiện tại các trường mầm non nhưng vẫn mang tính chất khởi đầu khá tốt. Để nâng cao hiệu quả, cần tăng cường xây dựng chương trình sát với thực tế và nhu cầu tâm sinh lý phù hợp với năng lực phát triển của trẻ mầm non.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Nhà trường có kế hoạch cụ thể để triển khai hoạt động GDKNS trong chương trình giáo dục mầm non	0	0	3	24	63	4,67	0,69	1
2	Cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu phục vụ cho GDKNS trong trường mầm non còn nhiều hạn chế	0	0	4	27	59	4,61	0,66	4
3	GV trong trường được tập huấn hoặc bồi dưỡng chuyên môn về tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non	0	0	0	30	60	4,67	0,69	1
4	Các hoạt động GDKNS được tích hợp linh hoạt trong các hoạt động học và chơi hằng ngày của trẻ	0	0	2	29	59	4,63	0,67	3
5	Ban giám hiệu nhà trường quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động GDKNS	0	0	4	23	63	4,66	0,69	2
ĐTB chung							4,65		

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đạt ĐTB chung 4,65, được xếp loại tốt. Điều này phản ánh sự quan tâm và nỗ lực của các cơ sở giáo dục trong việc triển khai hoạt động GDKNS cho trẻ.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Nhà trường có kế hoạch cụ thể để triển khai hoạt động GDKNS trong chương trình giáo dục mầm non” và “Giáo viên được tập huấn hoặc bồi dưỡng chuyên môn về tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ mầm non” (ĐTB = 4,67; ĐLC = 0,69). Kết quả này cho thấy các trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện và chú trọng đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu phục vụ cho GDKNS trong trường mầm non còn nhiều hạn chế” (ĐTB = 4,61; ĐLC = 0,66), phản ánh thực trạng cơ sở vật chất và học liệu hỗ trợ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai hiệu quả hoạt động GDKNS.

Các tiêu chí còn lại có ĐTB dao động từ 4,63 đến 4,66, cho thấy phần lớn các trường

đã tích hợp linh hoạt hoạt động GDKNS trong các hoạt động học và chơi hằng ngày của trẻ, đồng thời nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực từ Ban giám hiệu. ĐLC từ 0,66 đến 0,69 thể hiện mức độ đồng thuận khá cao giữa cán bộ quản lý và giáo viên về kết quả đánh giá.

Phòng vấn sâu cho thấy một số khó khăn trong thực tiễn: Cán bộ quản lý cho biết giáo viên còn thiếu tự tin khi tổ chức các hoạt động đa dạng; áp lực chương trình khiến việc lồng ghép GDKNS đòi hỏi nhiều nỗ lực và sự sáng tạo. Giáo viên cũng chia sẻ rằng hoạt động tích hợp KNS tuy đã được triển khai nhưng chưa thường xuyên, do hạn chế về thời gian, nhân lực và năng lực chuyên môn.

Nhìn chung, hoạt động tổ chức GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đã có bước khởi đầu tích cực trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, ban hành hướng dẫn thực hiện cụ thể hơn từ cấp quản lý, đồng thời đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực và sự tự tin trong tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ.

2.2.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về chỉ đạo hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Xây dựng kế hoạch GDKNS cụ thể phù hợp tâm sinh lý trẻ mầm non	0	0	5	22	63	4,64	0,69	5
2	Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	0	0	3	22	65	4,69	0,71	3
3	Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực và tài liệu hỗ trợ	0	0	3	23	64	4,68	0,70	4
4	Thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh	0	0	1	23	66	4,72	0,72	1
5	Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thường xuyên	0	0	4	19	67	4,70	0,72	2
ĐTB chung							4,69		

Kết quả Bảng 3 cho thấy công tác chỉ đạo hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đã được triển khai tương đối đồng bộ, với ĐTB chung đạt 4,69, xếp loại khá tốt. Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh” (ĐTB = 4,72; ĐLC = 0,72), cho thấy các trường đã chú trọng phát huy vai trò của phụ huynh trong việc phối hợp GDKNS cho trẻ. Sự gắn kết này mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tạo môi trường giáo dục toàn diện và bền vững. Ngược lại, tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Xây dựng kế hoạch GDKNS cụ thể, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non” (ĐTB = 4,64; ĐLC = 0,69), phản ánh năng lực chuyên môn của một bộ phận giáo viên vẫn còn hạn chế, công tác đầu tư nâng cao năng lực và hỗ trợ chuyên môn chưa được thực hiện đồng bộ, ảnh hưởng đến chất lượng triển khai thực tiễn.

Các tiêu chí còn lại có ĐTB dao động từ 4,68 đến 4,70, thể hiện mức độ ổn định và mối liên hệ chặt chẽ giữa các nội dung chỉ đạo, đặc biệt trong các khía cạnh đào tạo - bồi dưỡng giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất, và công tác kiểm tra, đánh giá điều chỉnh kế hoạch. ĐLC từ 0,70 đến 0,72 cho thấy mức độ đồng thuận khá cao giữa cán bộ quản lý và giáo viên.

Phòng văn CBQL2: “CBQL còn thiếu công cụ và tiêu chí đánh giá phù hợp, bên cạnh đó còn vướng mắc cả về điều kiện triển khai, kỹ năng của giáo viên đến độ tin cậy của phụ huynh học sinh”. CBQL4 cho biết: “Chúng tôi đánh giá trẻ thông qua phản hồi của phụ huynh về sự tiến bộ của trẻ tại nhà, qua đó điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp hơn”.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đã có nền tảng tương đối vững, thể hiện sự định hướng rõ ràng từ Ban giám hiệu. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả trong giai đoạn tới, cần đẩy mạnh bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa nhà trường - phụ huynh - cơ quan quản lý, đồng thời xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp hơn với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non.

2.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non

TT	Nội dung	Mức độ					ĐTB	ĐLC	XH
		1	2	3	4	5			
1	Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS có được tích hợp vào kế hoạch hoạt động chuyên môn	0	0	2	19	69	4,74	0,74	4
2	GV được tập huấn, hướng dẫn cụ thể về các tiêu chí và công cụ đánh giá phù hợp với GDKNS trong mầm non	0	0	2	19	69	4,74	0,74	4
3	Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS một cách cụ thể và định kỳ	0	0	2	13	75	4,81	0,80	1
4	Ban giám hiệu và tổ chuyên môn có theo dõi, góp ý, phản hồi thường xuyên trong quá trình GV tổ chức các hoạt động GDKNS	0	0	3	18	69	4,73	0,74	5
5	Việc đánh giá kết quả hoạt động GDKNS có gắn với việc điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động trong tương lai	0	0	2	18	70	4,76	0,75	2
ĐTB chung							4,76		

Kết quả khảo sát Bảng 4 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đã được triển khai rất đồng bộ, với ĐTB chung đạt 4,76, xếp loại tốt.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “*Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS một cách cụ thể và định kỳ*” (ĐTB = 4,81; ĐLC = 0,80), cho thấy các cơ sở mầm non đã có định hướng rõ ràng trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch bài bản và có hệ thống. Ngược lại, tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “*Ban giám hiệu và tổ chuyên môn có theo dõi, góp ý, phản hồi thường xuyên trong quá trình giáo viên tổ chức các hoạt động GDKNS*” (ĐTB = 4,73; ĐLC = 0,74). Mặc dù kết quả vẫn ở mức khá tốt, song điều này phản ánh sự thiếu thường xuyên và chưa đồng bộ trong công tác giám sát, hỗ trợ chuyên môn đối với giáo viên.

Các tiêu chí còn lại có ĐTB dao động từ 4,74 đến 4,76, cho thấy các trường đã bước đầu tích hợp công tác kiểm tra, đánh giá vào kế hoạch chuyên môn và chú trọng tập huấn cho giáo viên về tiêu chí, công cụ đánh giá phù hợp với GDKNS. Tuy nhiên, kết quả cũng chỉ ra rằng việc bồi dưỡng năng lực đánh giá chuyên sâu cho đội ngũ giáo viên vẫn là yêu cầu cấp thiết. DLC dao động từ 0,75 đến 0,74, phản ánh mức độ đồng thuận khá cao giữa cán bộ quản lý và giáo viên.

Ý kiến phỏng vấn GV1 nhận định: “Chúng tôi cũng đánh giá thông qua các hoạt động đóng vai, trò chơi tương tác được thiết kế riêng để trẻ bộc lộ kỹ năng trong tình huống cụ thể. Phản hồi từ phụ huynh qua các buổi trao đổi trực tiếp hoặc phiếu khảo sát cũng là một nguồn thông tin quan trọng, giúp nhà trường có cái nhìn toàn diện hơn về sự tiến bộ của trẻ ở cả môi trường gia đình”. GV3 cho biết: “Chúng tôi có tổ chức đánh giá trẻ chủ yếu là quan sát trực tiếp trong các hoạt động hàng ngày của trẻ. Giáo viên sẽ ghi nhận cách trẻ thể hiện các kỹ năng như tự ăn, tự vệ sinh, chia sẻ đồ chơi, hay cách trẻ giải quyết mâu thuẫn đơn giản với bạn bè. Chúng tôi sử dụng bảng kiểm quan sát hoặc sổ nhật ký theo dõi cá nhân để ghi lại các biểu hiện này một cách có hệ thống, giúp theo dõi sự thay đổi theo thời gian của từng trẻ.”

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú đã được định hướng và tổ chức tương đối hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả cao hơn, các trường cần tăng cường tập huấn, hướng dẫn giáo viên sử dụng bộ công cụ đánh giá phù hợp với đặc thù lứa tuổi mầm non, đồng thời nâng cao năng lực giám sát và phản hồi chuyên môn của Ban giám hiệu và tổ chuyên môn nhằm bảo đảm tính liên tục và chất lượng trong công tác kiểm tra, đánh giá.

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các trường mầm non trên địa bàn quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Điểm mạnh

Thứ nhất, công tác quản lý hoạt động GDKNS đã được triển khai một cách toàn diện và đồng bộ ở cả bốn chức năng cơ bản của quản lý, bao gồm lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Đã có sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về tầm quan trọng của KNS. Điều này thể hiện sự chuyển biến tích cực, đưa hoạt động GDKNS vào quỹ đạo vận hành chính thức, có hệ thống của nhà trường, thay vì mang tính tự phát, manh mún.

Thứ hai, hai chức năng lập kế hoạch và kiểm tra - đánh giá thể hiện hiệu quả rõ rệt nhất, cho thấy tính hệ thống và định hướng mục tiêu rõ ràng trong công tác quản lý. Về lập kế hoạch, các trường đã thể hiện năng lực tốt trong việc xây dựng các kế hoạch năm học cụ thể, có sự phân công trách nhiệm và xác định mốc thời gian thực hiện rõ ràng. Về kiểm tra - đánh giá, đây được xem là chức năng quản lý được thực hiện hiệu quả, thể hiện qua việc xây dựng được kế hoạch kiểm tra định kỳ, có hệ thống. Đáng chú ý, kết quả từ hoạt động kiểm tra đã được sử dụng như một công cụ phản hồi hiệu quả để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức trong các chu kỳ hoạt động tiếp theo.

Thứ ba, trong công tác chỉ đạo, điểm mạnh nổi bật là việc các nhà trường đã thúc đẩy và phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Ban giám hiệu nhận thức rõ vai trò của phụ huynh trong GDKNS và đã chủ động thiết lập các kênh thông tin, tương tác để thu thập phản hồi, qua đó tạo dựng môi trường GDKNS đồng bộ và thống nhất cho trẻ cả khi ở trường và ở nhà.

Thứ tư, chức năng tổ chức thực hiện đã cho thấy sự chú trọng vào yếu tố con người, đặc biệt là công tác phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Mặc dù đối mặt với những thách thức nhất định về nguồn lực, các nhà trường đã xác định đúng yếu tố then chốt để nâng cao

chất lượng GDKNS chính là năng lực thực hành của giáo viên. Từ đó, các nhà trường đã ưu tiên và triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về KNS cho đội ngũ một cách tương đối hiệu quả.

2.3.2. Điểm yếu

Bên cạnh những điểm mạnh mang tính hệ thống, thực trạng quản lý hoạt động GDKNS tại các trường mầm non quận Tân Phú vẫn còn tồn tại bốn hạn chế, điểm yếu cốt lõi sau:

Thứ nhất, hạn chế lớn nhất và rõ ràng nhất được xác định là sự thiếu hụt và bất cập của các điều kiện nguồn lực, đặc biệt là cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu chuyên dụng. Tồn tại một mâu thuẫn lớn giữa yêu cầu cao của hoạt động GDKNS (vốn đòi hỏi tính trải nghiệm, tương tác và thực hành) và thực trạng cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ yêu cầu. Điều này gây khó khăn trực tiếp cho giáo viên trong quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục một cách sinh động và hiệu quả.

Thứ hai, chất lượng của các bản kế hoạch GDKNS chưa thực sự bám sát thực tiễn và đặc điểm phát triển tâm sinh lý đặc thù của trẻ mầm non. Mặc dù các trường mạnh về *quy trình* xây dựng kế hoạch, nhưng *nội dung* của kế hoạch lại là một điểm yếu. Nhiều kế hoạch còn mang tính lý thuyết, rập khuôn, có dấu hiệu sao chép từ các văn bản mẫu mà chưa được điều chỉnh linh hoạt, chưa "mềm hóa" để phù hợp với bối cảnh thực tế của từng trường, từng lớp và nhu cầu, hứng thú cụ thể của trẻ.

Thứ ba, công tác giám sát và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình thực hiện (giám sát quá trình) còn yếu hơn so với hoạt động kiểm tra, đánh giá mang tính tổng kết định kỳ. Ban giám hiệu và tổ trưởng chuyên môn thực hiện tốt việc kiểm tra theo kế hoạch (đánh giá đầu ra), nhưng việc theo dõi, góp ý và phản hồi thường xuyên, tức thời cho giáo viên trong quá trình tổ chức các hoạt động KNS hàng ngày (giám sát đầu vào và quá trình) chưa được đảm bảo. Điều này làm giảm cơ hội cải tiến và điều chỉnh hoạt động giảng dạy một cách kịp thời.

Thứ tư, việc tích hợp KNS vào các hoạt động học và chơi hằng ngày của trẻ còn hạn chế và thiếu tính linh hoạt. Một bộ phận giáo viên còn thiếu sự tự tin và chủ động trong việc lồng ghép KNS. Thay vì tích hợp một cách mềm dẻo, tự nhiên vào mọi hoạt động của trẻ, các hoạt động KNS đôi khi bị tổ chức một cách riêng lẻ, "gượng ép" hoặc chưa được thực hiện thường xuyên, làm giảm hiệu quả và chưa phát huy được tối đa tiềm năng của môi trường giáo dục mầm non.

2.3.3. Nguyên nhân

Từ các điểm yếu đã phân tích ở trên, có thể xác định các nhóm nguyên nhân chủ quan và khách quan cơ bản như sau:

Thứ nhất, nguyên nhân khách quan đến từ sự hạn hẹp về nguồn lực và ngân sách. Điểm yếu lớn nhất về cơ sở vật chất xuất phát trực tiếp từ việc thiếu kinh phí đầu tư. Việc mua sắm học liệu, thiết bị chuyên biệt cho GDKNS (vốn đòi hỏi tính tương tác cao, đa dạng) thường không phải là hạng mục ưu tiên bằng các trang thiết bị cơ bản phục vụ chương trình chính khóa. Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên phải tự khắc phục bằng cách làm đồ dùng tự tạo hoặc tổ chức hoạt động trong điều kiện thiếu thốn phương tiện hỗ trợ.

Thứ hai, nguyên nhân về năng lực chuyên môn và áp lực công việc của đội ngũ. Việc các kế hoạch chưa bám sát thực tế và giáo viên thiếu tự tin khi tích hợp xuất phát từ năng lực chuyên môn sâu về GDKNS (phương pháp tổ chức, công cụ đánh giá) của một bộ phận giáo viên và cả cán bộ quản lý còn hạn chế. Thêm vào đó, áp lực từ chương trình giáo dục chính khóa và quỹ thời gian eo hẹp khiến giáo viên đôi khi ưu tiên hoàn thành các nội dung chính, xem nhẹ việc tích hợp KNS hoặc chỉ thực hiện mang tính hình thức, đối phó.

Thứ ba, nguyên nhân về công cụ quản lý. Hạn chế trong công tác giám sát thường xuyên và việc xây dựng kế hoạch thiếu thực tế có liên quan đến việc các nhà quản lý còn thiếu các bộ công cụ và tiêu chí đánh giá KNS phù hợp, cụ thể cho lứa tuổi mầm non. Khi thiếu bộ tiêu chí rõ ràng, khoa học, việc giám sát, góp ý của ban giám hiệu dễ mang tính chủ quan, cảm tính, không thường xuyên, và việc xây dựng kế hoạch cũng khó bám sát các mục tiêu chi tiết, phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, nguyên nhân về cơ chế phối hợp. Mặc dù việc phối hợp với phụ huynh được đánh giá cao ở khâu chỉ đạo, nhưng cơ chế này dường như vẫn mang tính một chiều (nhà trường thông báo, định hướng, yêu cầu phụ huynh phối hợp thực hiện). Hạn chế được ghi nhận trong việc huy động phụ huynh tham gia ngay từ khâu lập kế hoạch. Điều này làm giảm sự chủ động và đóng góp nguồn lực, trí tuệ từ phía gia đình vào việc xây dựng, giám sát chương trình KNS chung của nhà trường.

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc quản lý hoạt động GDKNS ở các trường mầm non quận Tân Phú đã được thực hiện khá đồng bộ và có hệ thống trong bốn khâu: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Nhìn chung, công tác quản lý đạt mức từ Khá đến Tốt. Điểm mạnh nổi bật là nhà trường đã xây dựng kế hoạch rõ ràng cho từng năm học, tổ chức kiểm tra định kỳ và biết sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động kịp thời. Ban giám hiệu cũng chú trọng phối hợp với phụ huynh và tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra một số hạn chế. *Thứ nhất*, cơ sở vật chất, đồ dùng và học liệu phục vụ cho GDKNS còn thiếu, làm giảm hiệu quả của các hoạt động trải nghiệm. *Thứ hai*, nội dung kế hoạch còn mang tính hình thức, sao chép mẫu và chưa phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ. *Thứ ba*, việc theo dõi và góp ý trong quá trình thực hiện chưa thường xuyên, dù công tác kiểm tra định kỳ được duy trì tốt. *Thứ tư*, giáo viên còn thiếu tự tin và linh hoạt khi lồng ghép KNS vào hoạt động hằng ngày, khiến việc dạy còn gượng ép. Nguyên nhân chính là do hạn chế về kinh phí, năng lực chuyên môn chưa đồng đều và thiếu công cụ đánh giá KNS phù hợp với lứa tuổi mầm non. Để cải thiện, cần tăng đầu tư cơ sở vật chất, tài liệu, tập huấn thêm cho giáo viên, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể và tăng cường phối hợp thực chất giữa nhà trường với gia đình để giúp trẻ phát triển toàn diện hơn.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 về quy định quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Công văn số 463/BGDĐT-GDTrE ngày 28 tháng 01 năm 2015 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc ban hành Chương trình giáo dục mầm non*.
- Đào, T. C. H. (2018). *Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non tư thục*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

- Huỳnh, L. A. C. (Chủ biên), & cs. (2018). *Giáo dục kỹ năng sống - Lớp Mầm non*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh, L. A. C. (Chủ biên), Nguyễn, T. H., & Ngô, T. P. H. (2023). *Giáo dục kỹ năng sống*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê, T. T. H. (2023). *Giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ 5-6 tuổi theo tiếp cận trải nghiệm ở các trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- Nguyễn, N. Q. (1989). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn, T. B. (2011). *Giáo trình chuyên đề Giáo dục kỹ năng sống*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn, T. H. (2003). *Một số biện pháp tổ chức trò chơi học tập nhằm phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mẫu giáo lớn*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Nguyễn, T. U. S. (2021). *Tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh*. Thái Nguyên: NXB Thái Nguyên.
- Nguyễn, T. H., Trần, Đ. N., & Trịnh, T. M. H. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 335-348. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1648>.
- Phan, T. Y. (2022). Quản lý giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non Nhân Quyền, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 14(4), 52-59. Truy cập từ <https://jem.naem.edu.vn/article/6669>.
- Quốc hội. (2016). *Luật Trẻ em số 102/2016/QH13, ngày 05 tháng 4 năm 2016*.
- Quốc hội. (2019). *Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 - Luật Giáo dục*.
- Trần, K., & Nguyễn, X. T. (2015). *Đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Vũ, T. N. (2016). *Giáo dục kỹ năng hợp tác trong trò chơi đóng vai có chủ đề cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non*. Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- World Health Organization (WHO). (1996). *Life skills education for children and adolescents in schools*. Geneva: WHO. Truy cập từ <https://iris.who.int/bitstream/handle/10665/338491/MNH-PSF-96.2.Rev.1-eng.pdf>